Phap Cu Pali-Anh-Viet - 08

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Phap Cu Pali-Anh-Viet - 08

Vietnamese, with Unicode Times font

Thi kệ Pháp Cú - Dhammapada

Pali - Anh (Narada) - Việt (Tịnh Minh)

Phẩm VIII

SAHASSA VAGGA - THOUSANDS - PHẨM MUÔN NGÀN

Sahassamapi ce vaacaa anatthapadasa.mhitaa

Better than a thousand utterances,

comprising useless words,

is one single beneficial word,

by hearing which one is pacified. -- 100

100. Chỉ một lời lợi ích,

Nghe xong tâm bình an,

Hơn tụng cả muôn ngàn,

Lời lời đều vô dụng.

Sahassamapi ce gaathaa anatthapadasa.mhitaa

Better than a thousand verses,

comprising useless words,

is one beneficial single line,

by hearing which one is pacified. -- 101

101. Chỉ một câu hữu ích,

Nghe xong tâm bình an,

Hơn tụng cả muôn ngàn,

Những lời kệ vô dụng.

Yo

Should one recite a hundred verses,

comprising useless words,

better is one single word of the Dhamma,

by hearing which one is pacified. -- 102

102. Chỉ một lời chánh pháp,

Nghe xong tâm bình an,

Hơn tụng cả muôn ngàn,

Những lời kệ vô dụng.

Yo sahassa.m sahassena sa'ngaame maanuse jine

Though one should conquer a men in battlefield,

yet he, indeed, is the noblest victor

who has conquered himself. -- 103

103. Dầu tại bãi chiến trường,

Thắng ngàn ngàn quân địch,

Không bằng tự thắng mình,

Chiến công ấy -kỳ tích!

Attaa have jita.m seyyo yaa caaya.m itaraa pajaa

Self-conquest is, indeed, far greater

than the conquest of all other folk. -- 104

104. Tự thắng mình vẻ vang,

Hơn chinh phục kẻ khác,

Người điều phục được mình,

Thường tự chế an lạc.

Neva devo na gandhabbo na maaro saha brahmunaa

Neither a god nor a Ghandabba ,

nor Maara together with Brahmaa ,

can win back the victory of such a person

who is self-subdued

and ever lives in restraint. -- 105

105. Thiên thần, càn thác bà,

Ma vương, hay Phạm thiên,

Không thể chinh phục nổi,

Người điều phục tự nhiên.

Maase maase sahassena yo yajetha sata.m sama.m
Eka~nca bhaavitattaana.m muhuttamapi puujaye
Though month after month with a thousand,
one should make an offering for a hundred years,
yet, if, only for a moment,
one should honour (a Saint) who has perfected himself
- that honour is, indeed,
better than a century of sacrifice. -- 106
106. Tháng tháng cúng ngàn vàng,
Tế tự cả trăm năm,
Không bằng trong giây lát,
Kính lễ bậc thánh tăng,
Kính lễ vậy hơn rằng,
Tế tự hàng thế kỷ.
Yo ca vassasata.m jantu aggi.m paricare vane
Eka~nca bhaavitattaana.m muhuttamapi puujaye
Though, for a century
a man should tend the (sacred) fire in the forest,
yet, if, only for a moment,
he should honour (a Saint) who has perfected himself
- that honour is, indeed, better than a century of fire-sacrifice. -- 107
107. Dầu trăm năm thành kính,
Thờ lửa tại rừng xanh,
Không bằng trong giây lát,
Kính lễ bậc thánh tăng,
Kính lễ vậy hơn rằng,
Bái lửa hằng thế kỷ.
Ya.m
Sabbam-pi ta.m na catubhaagameti
Abhivaadanaa ujjugatesu seyyo. -- 108

In this world whatever gift or alms a person seeking merit
should offer for a year,
all that is not worth a single quarter
of the reverence towards the Upright which is excellent. -- 108
108. Cầu phước suốt cả năm,
Cúng dường hoặc bố thí,
Không bằng một phần tư,
Kính lễ bậc chánh trí.
Abhivaadanasiilissa nicca.m vaddhaapacaayino
For one who is in the habit of constantly honouring
and respecting the elders,
four blessings increase
- age, beauty, bliss, and strength. -- 109
109. Thường tôn trọng kính lễ,
Bậc trưởng lão cao minh,
Bốn phước lành tăng trưởng,
Thọ-vui-khỏe-đẹp xinh.
Yo ca vassasata.m jiive dussiilo asamaahito
Though one should live a hundred years,
immoral and uncontrolled,
yet better, indeed, is a single day's life
of one who is moral and meditative. -- 110
110. Dù sống đến trăm năm,
Phá giới, không an tịnh,
Chẳng bằng sống một ngày,
Trì giới, tu thiền định.
Yo ca vassasata.m jiive duppa~n~no asamaahito
Though one should live a hundred years
without wisdom and control,
yet better, indeed, is a single day's life

of one who is wise and meditative. -- 111

111. Dù sống đến trăm năm,
Không trí tuệ, an tịnh,
Chẳng bằng sống một ngày,
Có trí tuệ, thiền định.

Yo ce vassasata.m jiive kusiito hiinaviiriyo
Though one should live a hundred years
idle and inactive,
yet better, indeed, is a single day's life
of one who makes an intense effort. -- 112

112. Dù sống đến trăm năm,
Lười biếng không tinh tấn,
Chẳng bằng sống một ngày,
Nỗ lực tu tinh tấn.

Yo
Though one should live a hundred years
without comprehending
how all things rise and pass away,
yet better, indeed, is a single day's life
of one who comprehends
how all things rise and pass away. -- 113

113. Dù sống đến trăm năm,
Không thấy pháp sanh diệt,
Chẳng bằng sống một ngày,
Thấy được pháp sanh diệt.

Yo
Though one should live a hundred years
without seeing the Deathless State,
yet better, indeed, is a single day's life
of one who sees the Deathless State. -- 114

114. Dù sống đến trăm năm,

Không thấy pháp bất diệt,

Chẳng bằng sống một ngày,

Thấy được pháp bất diệt.

Yo

Though one should live a hundred years

not seeing the Truth Sublime,

yet better, indeed, is a single day's life

of one who sees the Truth Sublime. -- 115

115. Dù sống đến trăm năm,

Không thấy pháp tối thượng,

Chẳng bằng sống một ngày,

Thấy được pháp tối thượng.

TỪ VỰNG VÀ THÀNH NGỮ ANH-VIỆT

(a): adjective; (adv): adverb; (conj): conjunction;

(n): noun; (prep): preposition; (v): verb

Verse - Kệ 100

Utterance : Lời nói, lời phát biểu.

Beneficial (a) : Có ích, có lợi.

To be pacified : Được bình an.

Verse - Kệ 101

Verse - Kệ (n) : Câu thơ, câu kệ.

Line (n) : Dòng , hàng.

Verse - Kệ 102

Recite (v) : Ngâm (thơ), tụng (kinh).

Verse - Kệ 103

Conquer (v) : Chinh phục, chế ngự.

Battlefield (n) : Chiến trường.

Yet (conj.) : Tuy nhiên.

Victor (n) : Người chiến thắng.

Verse - Kệ 104

Sef-conquest (n) : Tự hàng phục, tự chinh phục.

Folk (n) : Người ta, quần chúng.

Verse - Kệ 105

God : Thiên thần.

Gandhabba : Càn thát bà.

Brahma : Phạm thiên.

Self-subdued : Tự điều phục.

Verse - Kệ 106

Offering (n) : Lễ vật, đồ cúng.

Honour (v) : Kính lễ.

Sacrifice (n) : Sự dâng cúng.

Verse - Kệ 107

Tend (v) : Trông nom, chăm sóc.

Sacred (a) : Thần thánh, thiêng liêng.

Verse - Kệ 108

Gift (n) : Tặng phẩm.

Alms (n) : Của bố thí.

Merit (n) : Công đức, công quả, công trạng.

The Upright (n) : Bậc chánh trực, chánh trí.

Reverence (n) : Sự tôn kính.

Verse - Kệ 109

The elder (n) : Bậc trưởng lão.

Blessing (n) : Phúc đức, sự may mắn.

Verse - Kệ 110

Immoral (a) : Trái đạo đức, trái luân lý, phá giới.

Uncontrolled (a) : Không kềm chế được, không thanh tịnh.

Verse - Kệ 112

Idle (a) : Lười biếng.

Inactive (a) : Không tích cực, không tinh tấn.

Intense (a) : Nồng nhiệt, sôi nổi.

Verse - Kệ 113

Comprehend (v) : Hiểu, lĩnh hội.

Pass away (v) : Chết, mất đi.

Verse - Kệ 114

Deathless state : Pháp bất diệt.

Verse - Kệ 115

Truth sublime : Pháp tối thượng.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08 | 09
| 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16
| 17 | | 18 | 19
| 20 | 21 | 22
| 23 | 24 | 25
| 26

Chân thành cám ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, tháng 07-2001).

[Trở về trang Thư Mục]

updated: 01-08-2001

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.